

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2021/HC-PT

Ngày: 07 - 4 - 2021

V/v Khiếu kiện yêu cầu hủy
giấy chứng nhận quyền sử dụng
đất, hủy nội dung chính lý biến
động đăng ký đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhựt Bình

Các Thẩm phán: Ông Phan Tô Ngọc

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31 tháng 3 và 07 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 420/2020/TLPT-HC ngày 10 tháng 8 năm 2020 về việc “Khiếu kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hủy nội dung chính lý biến động đăng ký đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2020/HC-ST ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 138/2021/QĐPT-HC ngày 01 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Võ Thị X, sinh năm 1967 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Người bị kiện:

1/ Ủy ban nhân dân thị xã L.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Trọng Nh. Chức vụ: Chủ tịch (xin vắng mặt)

2/ Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hữu Th. Chức vụ: Giám đốc.
(xin vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Hồ Thiện H. Chức vụ: Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

3/ Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh Q. Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Thiện H. Chức vụ: Phó giám đốc (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

(Văn bản ủy quyền ngày 15/12/2020)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ủy ban nhân dân xã P, thị xã L.

Người đại diện hợp pháp: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P (vắng mặt)

2/ Bà Hoàng Thị Kim L, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn C, xã P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà L: ông Lê Văn T, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố 2, phường TT, thị xã L, tỉnh Bình Thuận

(Văn bản ủy quyền ngày 05/10/2020)

3/ Ông Võ Văn H1, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn TL, xã P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (có mặt)

4/ Ông Võ Công T, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn C, xã P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (có mặt)

5/ Ông Võ Thế K, sinh năm 1954; địa chỉ: Khu phố 9, phường BT, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (có mặt)

6/ Bà Võ Thị H2, sinh năm 1954; địa chỉ: Khu phố 5, phường Đ, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt)

7/ Bà Võ Thị T1, sinh năm 1952; địa chỉ thường trú: Thôn C, xã P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (có mặt)

Chỗ ở hiện tại: Khu phố 9, phường BT, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

8/ Chị Võ Thị Hồng D, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu phố 1, phường A, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (xin vắng mặt)

9/ Anh Võ Hùng D1, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn C, xã P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (có mặt)

10/ Anh Võ Hùng D2, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn C, xã P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (có mặt)

11/ Bà Võ Thị T4, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn C, xã P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Hoàng Thị Kim L, chị Võ Thị Hồng D, anh Võ Hùng D1, anh Võ Hùng D2: Luật sư Cổ Thành Ch – Văn phòng Luật sư số 2, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Thuận (có mặt)

- *Người kháng cáo:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hoàng Thị Kim L, chị Võ Thị Hồng D, anh Võ Hùng D1, Võ Hùng D2.

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, phía người khởi kiện bà Võ Thị X trình bày:

Cha mẹ bà Võ Thị X là ông Võ D5, sinh năm 1921, mất ngày 17 tháng 10 năm 2013 và bà Lê Thị Tuế, sinh năm 1922, mất ngày 25 tháng 01 năm 2014 có tất cả là 08 người con, gồm: Võ Thị H2, Võ Thị T1, Võ Thị X, Võ Thế K, Võ Công T, Võ Văn H1 và Võ Diện (Liệt sĩ đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước). Riêng Võ Công D6 (mất năm 2014) có vợ là Hoàng Thị Kim L và 03 người con là Võ Thị Hồng D, Võ Hùng D1 và Võ Hùng D2.

Lúc còn sống vào năm 1982 cha mẹ bà X đã khai hoang thửa đất tọa lạc tại xã TT, huyện HT, tỉnh Thuận Hải cũ nay là thôn C, xã P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, có diện tích khoảng 5.000m² (Năm nghìn mét vuông), đo đạc thực tế là 4.620,8m² (Bốn nghìn sáu trăm hai mươi phẩy tám mét vuông). Vị trí giới cận như sau:

- Đông giáp đất ông Thành, ông Hiếu.
- Tây giáp đất Lương, ông Trương Năm.
- Nam giáp đất ông Đặng Xuân Nam.
- Bắc giáp đất Đặng Xuân Nam.

Sau khi khai hoang do thửa đất quá xấu và bạc màu vì là đất cát chạy nên rất khó canh tác; do đó cha mẹ bà tiến hành cải tạo thửa đất và sử dụng sản xuất nông nghiệp như trồng hoa màu ngắn ngày và cây hàng năm như mì, bắp, khoai lang; trồng cây lâu năm như keo lá tràm và sử dụng ổn định, liên tục từ đó đến

khi cha mẹ bà chết, được một số hộ dân sinh sống lâu năm tại khu vực này đều biết nhưng vì điều kiện kinh tế khó khăn cũng như chủ trương từ Ủy ban nhân dân (UBND) huyện HT và UBND xã TT (cũ) thời điểm này chưa đồng ý cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khu vực này nên cha mẹ bà chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Do các anh chị em trong gia đình đã lớn, lập gia đình ở riêng và chỉ còn Võ Công D6 là em út mặc dù đã có đất và nhà ở riêng do cha mẹ cho đã được UBND huyện Hàm Tân cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 353834 ngày 11/7/2003, ở chung nhà với cha mẹ nhưng không chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ; sau đó Võ Công D6 đã tự ý kê khai đối với thửa đất trên của cha mẹ bà và được UBND thị xã L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 026753 ngày 07/8/2007, thửa đất số 261, tờ bản đồ số 21, diện tích 4.528m² loại đất màu nay là thửa đất số 204, tờ bản đồ số 38, diện tích 4.620,8m², loại đất cây lâu năm.

Năm 2014, ông Võ Công D6 chết, bà Hoàng Thị Kim L (vợ ông Võ Công D6) lập văn bản phân chia di sản thừa kế được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã L chính lý biến động ngày 05 tháng 9 năm 2014 tại trang 3 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 026753 ngày 07/8/2007, sau đó Hoàng Thị Kim L đã tiến hành cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 026753 ngày 07/8/2007 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 156216 ngày 03/4/2017.

Thửa đất số 261, tờ bản đồ số 21, diện tích 4.528m² loại đất màu nay là thửa đất số 204, tờ bản đồ số 38, diện tích 4.620,8m² loại đất cây lâu năm là tài sản chung của cha mẹ bà khi còn sống, sau khi cha mẹ bà qua đời không để lại di chúc, nên phải được các anh chị em trong gia đình là những người thừa kế theo pháp luật thỏa thuận phân chia tài sản. Tuy nhiên, vừa qua các anh chị em bà mới biết được sự việc ông D6, bà L được cấp các giấy chứng nhận nêu trên.

Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 026753 ngày 07/8/2007 cho Võ Công D6, chính lý biến động ngày 05/9/2014 cho bà L cũng như việc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 156216 ngày 03/4/2017 là không đúng quy định của pháp luật, không đúng đối tượng sử dụng đất, nguồn gốc sử dụng đất với những lý do sau:

1/ Theo đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 12/10/2006 của ông Võ Công D6 đã kê khai nguồn gốc sử dụng đất là “Khai hoang năm 1990”. Tuy nhiên, việc kê khai nguồn gốc sử dụng đất của ông D6 là

khai man, vì ông D6 sinh năm 1971 lúc đó mới 19 tuổi và làm nghề biển được những người dân sinh sống lâu năm tại khu vực đất trên xác nhận.

2/ UBND xã P xác nhận vào đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 12/10/2006 của ông Võ Công D6 là khai hoang năm 1990 trong khi thành phần hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 026753 ngày 07/8/2007 cho ông Võ Công D6 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai L không có ý kiến của khu dân cư hoặc biên bản cuộc họp hội đồng xét duyệt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND xã P; không công bố công khai danh sách các trường hợp đủ điều kiện và không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại trụ sở UBND xã P trong thời gian mười lăm (15) ngày vi phạm điểm a, khoản 2, điều 135 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai năm 2003; khoản 4, Điều 3 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai và khoản 1, Điều 1 Thông tư số 06/2007/TT-BTNMT ngày 02/7/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ.

3/ UBND thị xã L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 026753 ngày 07/8/2007 cho Võ Công D6 là không đúng quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 106 Luật Đất đai năm 2013.

Hành vi tự ý kê khai đăng ký để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Võ Công D6 khi chưa được sự đồng ý của cha mẹ là không đúng. Bên cạnh đó, trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận cho ông D6 vi phạm quy định của Luật Đất đai và các Nghị định liên quan, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của gia đình bà.

Do đó, bà X đề nghị Tòa án:

- Tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 026753 do UBND thị xã L cấp ngày 07/8/2007.

- Tuyên hủy nội dung chính lý biên động ngày 05/9/2014 tại trang 3 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 026753 ngày 07/8/2007 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã L.

- Tuyên hủy Quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 156216 ngày 03/4/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận.

Những người bị kiện trình bày:

1/ UBND thị xã L trình bày tại văn bản số 827/UBND-TNMT ngày 30/3/2020 và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp trình bày tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

- Liên quan đến Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 026753, do UBND thị xã L cấp ngày 07/8/2007 đứng tên ông Võ Công D6 và bà Hoàng Thị Kim L; UBND thị xã L đã chỉ đạo cho các cơ quan liên quan truy lục hồ sơ và sẽ có ý kiến cụ thể.

- Về các yêu cầu khác của bà X, UBND thị xã L không có thông tin nên không có cơ sở để nêu ý kiến.

- Ý kiến của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai L tại Công văn số 4864/CN.VPĐKĐDLG ngày 22/7/2019, thể hiện:

Năm 2007, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thị xã L (nay là Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai L) có tiếp nhận hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của vợ chồng ông Võ Công D6 và bà Hoàng Thị Kim L, thửa đất số 252, tờ bản đồ số 16. Đơn Đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được UBND xã P xác nhận:

“Nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất: Khai hoang năm 1990.

Tình trạng tranh chấp, khiếu nại về đất đai: sử dụng ổn định, không tranh chấp.

Sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất: phù hợp với quy hoạch sử dụng đất.”

Theo nguồn gốc sử dụng đất, tình trạng tranh chấp và yếu tố quy hoạch sử dụng đất được UBND xã P xác nhận. Đối chiếu quy định pháp luật thì trường hợp của vợ chồng ông Võ Công D6 và bà Hoàng Thị Kim L đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 2, Điều 14, Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai. Vì vậy, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất đã lập hồ sơ trình Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND thị xã ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 026753 ngày 07/8/2007, thửa đất số 252, tờ bản đồ số 16, diện tích 4.528m² đất trồng cây lâu năm cho vợ chồng ông Võ Công D6 và bà Hoàng Thị Kim L là đúng quy định.

2/ Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận trình bày tại văn bản số 1569/VPĐKĐĐ-ĐKCG ngày 31/7/2019 và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày tại phiên tòa sơ thẩm:

- Về hồ sơ nhận thừa kế quyền sử dụng đất của bà Hoàng Thị Kim L.

Ngày 07/8/2007, UBND thị xã L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 026753 cho ông Võ Công D6 và bà Hoàng Thị Kim L; thửa đất số 252, tờ số 16, với diện tích 4.5286m², đất trồng cây lâu năm, tại xã P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 28/8/2014, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thị xã L (nay là Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai L) có tiếp nhận hồ sơ của bà Hoàng Thị Kim L, đối với khu đất được cấp Giấy chứng nhận số AI 026753.

Qua thẩm tra hồ sơ đủ điều kiện giải quyết theo quy định tại Điều 188 Luật Đất đai năm 2013; ngày 05/9/2014, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thị xã L xác nhận nội dung thừa kế cho bà Hoàng Thị Kim L tại trang 4 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 026753.

- Về hồ sơ cấp Giấy chứng nhận số CG 156216

Năm 2016, bà Hoàng Thị Kim L nộp hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 026753, theo đo đạc tại bản đồ địa chính thì khu đất của bà L có diện tích 4,620,8m². Tại Mục II Đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đề ngày 27/12/2016 của bà Hoàng Thị Kim L thì UBND xã P đã xác nhận nội dung sau: “Ranh giới thửa đất đang sử dụng không thay đổi so với ranh giới thửa đất tại thời điểm có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không có tranh chấp với những người sử dụng đất liền kề”.

Căn cứ khoản 5 Điều 98 Luật Đất đai năm 2013; Điều 37 và Điều 76 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai L đã tham mưu Văn phòng Đăng ký đất đai trình Sở Tài nguyên và Môi trường thu hồi Giấy chứng nhận số AI 026753 và đồng thời cấp đổi thành Giấy chứng nhận số CG 156216 ngày 03/4/2017 cho bà Hoàng Thị Kim L, là đúng theo quy định nêu trên.

3/ Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận đã được Tòa án cấp sơ thẩm thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại, tuy nhiên Sở Tài nguyên và Môi trường vắng mặt và không cung cấp ý kiến, tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

1/ UBND xã P trình bày tại Văn bản số 103/UBND ngày 23/3/2020 và người đại diện theo ủy quyền trình bày tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

Việc UBND xã P xác nhận vào đơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Võ Công D6, bà Hoàng Thị Kim L thường trú tại thôn C, xã P, chuyển các cấp có thẩm quyền xem xét việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất số AI 026753 cấp ngày 07/08/2007 là đúng quy định của pháp luật về đất đai.

Về nguồn gốc đất, ông Võ Công D6 có công sức khai hoang và canh tác trên mảnh đất này. Thời điểm xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 026753, ông Võ Công D6 và bà Hoàng Thị Kim L sử dụng ổn định không tranh chấp. UBND xã P đã xác định các yếu tố về nguồn gốc, hiện trạng sử dụng đất và đề xuất cấp Giấy chứng nhận cho ông Võ Công D6 là hợp pháp và có căn cứ.

Sự việc tranh chấp trong nội bộ gia đình bà X, UBND xã P đã vận động, giải thích, hòa giải nhiều lần. Tuy nhiên các bên không đồng thuận.

Sau khi ông Võ Công D6 chết, diện tích đất này được thừa kế cho bà Hoàng Thị Kim L (vợ của ông Võ Công D6) vào tháng 3/2017.

2/ Bà Hoàng Thị Kim L, chị Võ Thị Hồng D, anh Võ Hùng D2, anh Võ Hùng D1 đã được Tòa án cấp sơ thẩm thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại nhưng vắng mặt và không cung cấp ý kiến, tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà L, chị D, anh D1, anh D2 đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà X.

3/ Ông Võ Văn H1, ông Võ Công T, ông Võ Thế K, bà Võ Thị H2, bà Võ Thị T1 trình bày: Thống nhất với ý kiến trình bày của người khởi kiện là bà Võ Thị X. Đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà X.

4/ Bà Võ Thị T4 trình bày tại phiên tòa sơ thẩm: Diện tích đất mà UBND thị xã L cấp cho vợ chồng ông D6 và bà L là do vợ chồng ông D6 và bà L khai hoang.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2020/HC-ST ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận và Thông báo sửa chữa số 02/TABT-HC ngày 02/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị X:

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 026753 ngày 7/8/2007 do Ủy ban nhân dân thị xã L cấp cho ông Võ Công D6 và bà Hoàng Thị Kim L đứng tên sử dụng.

- Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận thực hiện hành vi hành chính hủy việc đăng ký biến động quyền sử dụng đất tại trang 4 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 026753 cấp ngày 7/8/2007 đối với những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 5/9/2014 để thừa kế cho bà Hoàng Thị

Kim L, sinh năm 1970, CMND số 260537368, địa chỉ thường trú Thôn C, xã P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, theo hồ sơ số 000330.TK.273.

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 156216, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 03/4/2017 cấp cho bà Hoàng Thị Kim L đứng tên sử dụng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20/5/2020, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hoàng Thị Kim L, chị Võ Thị Hồng D, anh Võ Hùng D1, anh Võ Hùng D2 kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà X.

Ngày 29/5/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 33/QĐKNPT-VKS-HC đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà X.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hoàng Thị Kim L (do ông Lê Văn T đại diện theo ủy quyền), chị Võ Thị Hồng D (xin xét xử vắng mặt, nhưng vẫn giữ kháng cáo), anh Võ Hùng D1 và anh Võ Hùng D2 thống nhất vẫn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị X vì: Bà X khởi kiện thừa đất số 261 tờ bản đồ số 21 nhưng bản án của Tòa án cấp sơ thẩm lại nhận định thừa đất số 252, tờ bản đồ 16 để làm cơ sở giải quyết vụ án là không đúng đối tượng khởi kiện. Năm 1990, ông Võ Công D6 và bà L đã khai hoang diện tích khoảng 5000m² đất, được UBND thị xã L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 026753 ngày 07/8/2007, trình tự kê khai, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng quy định pháp luật đất đai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người kháng cáo là Luật sư Cổ Thành Ch phát biểu ý kiến đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bà L, chị D, anh D2, anh D1 và chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của bà X vì đất do vợ chồng ông D6 bà L khai hoang từ năm 1990, sử dụng liên tục, ổn định cho đến nay; khi ông D6 bà L được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cha mẹ, anh chị em của ông D6 không ai có ý kiến, như vậy, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đúng quy định. Trong khi đó, phía bà X không chứng minh được nguồn gốc đất được ông D5 là cha của bà sử dụng liên tục.

Người khởi kiện là bà Võ Thị X, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Võ Văn H1, ông Võ Công T, ông Võ Thế K, bà Võ Thị T1 thống nhất không đồng ý kháng cáo của những người kháng cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm bác kháng cáo và kháng nghị, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm. Đồng thời, khai nhận từ năm 2006, ông D5 đã có tranh chấp đất với ông D6, đến năm 2009, ông D5 khiếu nại việc ông D6 sử dụng đất và ông D6 thừa nhận đất này là của ông D5. Khi vợ chồng ông D6 bà L kê khai đăng ký, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sau đó, ông D6 chết bà L lại phân chia cho các con, các con của ông D5 đều không biết nên việc UBND thị xã L cấp giấy chứng nhận cho ông D6 bà L không đúng quy định về trình tự và thủ tục.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Võ Thị T4 có ý kiến xác định nguồn gốc đất là do ông D6 bà L khai hoang.

Người bị kiện là UBND thị xã L, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận, đều xin xét xử vắng mặt. Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận (có ông Hồ Thiện H đại diện theo ủy quyền), không có ý kiến, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo quy định pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận là ông Hồ Thiện H, không có ý kiến, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật Tố tụng hành chính. Các đương sự đã thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật;

Về nội dung: Nguồn gốc đất do ông D6 bà L khai hoang từ năm 1989, sử dụng liên tục nên việc được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đúng quy định. Bà X không chứng minh được cha mẹ bà khai phá đất và sử dụng ổn định. Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Thông tư 06/2007/TT-BTNMT và Nghị định 84/2007/NĐ-CP là không có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận và kháng cáo của bà L, chị D, anh D1 và anh D2, sửa bản án hành chính sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, UBND thị xã L, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận, chị Võ Thị Hồng D, có đơn xin xét xử vắng mặt; bà Võ Thị H2, UBND xã P, vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tổ tụng hành chính, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt những đương sự này.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, những người kháng cáo thống nhất khai nhận, ngày 07/8/2007, UBND thị xã L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 026753 đối với phần đất có diện tích khoảng 5.000 m², đo đạc thực tế là 4.620,8 m² tại xã TT, huyện HT, tỉnh Thuận Hải cũ (nay là Thôn C, xã P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận) cho ông Võ Công D6, bà Hoàng Thị Kim L. Năm 2014, ông D6 chết. Bà L đã lập văn bản phân chia di sản thừa kế được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã L chỉnh lý biên động ngày 05/9/2014, sau đó bà L đã cấp đổi giấy chứng nhận ngày 07/8/2007 và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 156216 ngày 03/4/2017. Việc cấp giấy quyền sử dụng đất là đúng trình tự thủ tục nên yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, bác khởi kiện của bà X.

[3] Bà Võ Thị X, ông Võ Văn H1, ông Võ Công T, ông Võ Thế K, bà Võ Thị T1 thống nhất khai nhận, nguồn gốc đất là của cha mẹ là ông Võ D5, bà Lê Thị Tuế khai phá năm 1982. Người bị kiện đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông D6 bà L là không đúng đối tượng. Hồ sơ cấp giấy không có ý kiến của khu dân cư và biên bản cuộc họp Hội đồng xét duyệt cấp giấy của UBND xã P, không công bố công khai danh sách tại trụ sở UBND xã là không đúng trình tự, thủ tục theo quy định, việc cấp giấy này các con ông D5 bà Tuế không biết nên yêu cầu bác kháng cáo, kháng nghị và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

[4] Hồ sơ vụ án thể hiện, người bị kiện có ý kiến trình bày: Theo xác nhận của UBND xã P, ông D6, bà L đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận. Trình tự, thủ tục cấp giấy đã được UBND thị xã L thực hiện đúng quy định pháp luật nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà X.

[5] Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận kháng nghị cho rằng từ khi ông D6 được cấp giấy chứng nhận năm 2007 đến năm 2013, 2014 (ông D5, bà Tuế chết) không ai có ý kiến tranh chấp nên nguồn gốc đất theo xác nhận của UBND xã P là đúng.

[6] Xét nguồn gốc đất liên quan đến khiếu kiện.

[6.1] Tại đơn xin được giải quyết ngày 24/6/2009 có chữ ký của những người giáp ranh và xác nhận của đại diện ban thôn ông Nguyễn Phước Thành, ông D6 trình bày: *“Vào năm 1980 gia đình bố mẹ tôi có khai phá một thửa đất*

để sản xuất... Thửa đất này ngày càng bị nhiễm phèn chua mặn, sau quá trình bỏ hoang và mọi người xâm chiếm. Đến năm tôi lớn lên xây dựng gia đình và khai hoang một thửa đất khác cách thửa đất khai phá năm 1980 khoảng 45m. Đất có tứ cận:

- *Phía đông giáp đất Trần Đình Hiếu*
- *Phía tây giáp đất Trương Năm, Trương Công Tráng*
- *Phía nam giáp đất ông Bùi Trung Lương*
- *Phía bắc giáp đất ông Đặng Xuân Nam”.*

[6.2] Tại đơn xin xác nhận nguồn gốc sử dụng đất ngày 12/3/2018 của bà Võ Thị X, có chữ ký của những người sinh sống giáp ranh và xác nhận của đại diện ban thôn ông Nguyễn Phước Thành, có nội dung: “*Năm 1982 cha mẹ tôi đã khai hoang thửa đất tọa lạc tại xã Sơn Mỹ, huyện Hàm Tân, tỉnh Thuận Hải cũ nay là Thôn C, xã P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận có diện tích khoảng 5.000 m². Vị trí tứ cận như sau:*

- *Đông giáp đất ông Thành, ông Hiếu*
- *Tây giáp đất Lương, ông Trương Năm*
- *Nam giáp đất ông Đặng Xuân Nam*
- *Bắc giáp đất Đặng Xuân Nam”.*

[6.3] Như vậy, cùng một phần đất nhưng những người giáp ranh cùng ký xác nhận 02 nội dung khác nhau.

[6.4] Mặt khác, ngày 31/3/2006, ông Võ D5 có đơn khiếu nại đến UBND xã P tranh chấp đất với ông Võ Công D6. Sau đó, ngày 12/10/2006, ông D6 mới có đơn đề nghị xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Như vậy, tại thời điểm ông D6 xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phần đất trên đã có tranh chấp và chưa được giải quyết.

[6.5] Ngoài ra, tại biên bản hòa giải ngày 25/6/2009 của UBND xã P giải quyết tranh chấp giữa ông D5 với ông D6 về phần đất trên, ông D5 nêu: “... Đất do ông khai hoang năm 1982...”, ông D6 chỉ trình bày: “...Do con đang học đại học nên ông cho người khác thuê để lấy tiền cho con và gia đình. Ý ông D6 là sau này có bán hay cho thuê thì ông D6 có trách nhiệm chu cấp cho ông khoảng 15.000.000 đồng thôi vì đó là đạo làm con đối với cha mẹ lúc tuổi già ...”, mà không có ý kiến phản bác nguồn gốc đất ông D5 trình bày.

[7] Từ phân tích tại mục từ [6.1] đến [6.5], UBND xã P xác nhận nguồn gốc đất nêu trên do ông D6 khai hoang vào năm 1990 và tình trạng sử dụng đất ổn định, không tranh chấp là không đúng.

[8] Về trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất liên quan đến khiếu kiện

[8.1] Ngày 10/3/2007, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thị xã L (nay là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã L) đã lập biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất, đối với thửa đất số 252, tờ số 16, với diện tích 4.5286m^2 , đất LNK trồng keo lá tràm, tọa lạc tại Thôn C, xã P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (theo hiện trạng sử dụng đất).

[8.2] Ngày 16/7/2007, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thị xã L đã ký xác nhận kết quả thẩm tra đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông D6 và bà L, theo đó đề nghị Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã L xem xét trình UBND thị xã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông D6.

[8.3] Ngày 20/7/2007, Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã L có ý kiến trình UBND thị xã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông D6, theo đề nghị của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thị xã L.

[8.4] Ngày 07/8/2007, UBND thị xã L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 026753 cho ông D6 và bà L được quyền sử dụng đối với thửa đất số 252, tờ bản đồ số 16, diện tích $4.528,6\text{m}^2$, tọa lạc tại Thôn C, xã P, thị xã L, do Phó Chủ tịch Trần Văn Đề ký.

[9] Hồ sơ vụ án thể hiện, trong quá trình thực hiện trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 026753 cho ông D6 và bà L theo đơn đăng ký của ông D6, UBND các cấp chưa thực hiện thủ tục lấy ý kiến khu dân cư liên quan đến nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của ông D6, chưa xác định ông D6 có thuộc trường hợp trực tiếp sản xuất nông nghiệp hay không, chưa thực hiện thủ tục lập biên bản niêm yết (và kết thúc niêm yết) danh sách công khai tại xã P, thị xã L là chưa đúng quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 135 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai năm 2003; khoản 4, Điều 3, Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai và khoản 1, Điều 1, Thông tư số 06/2007/TT-BTNMT ngày 15/6/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ.

[10] Ngoài ra, tại đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 12/10/2006, diện tích ông D6 kê khai là 1.500m^2 . UBND xã P, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thị xã L, Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã L chỉ xác nhận diện tích theo đơn, nhưng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 07/8/2007 cấp cho ông D6, bà L có diện tích $4.620,8\text{m}^2$ là vượt quá diện tích kê

khai. Phía người bị kiện cũng như bà L, chị D, anh D1 và anh D2 cũng không lý giải được việc tăng diện tích này. Hơn nữa, tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của bà L khai nhận bất nhất diện tích khai hoang đất (có khi khai 1.500m², khi 4.500m² và có khi khai là 5000m²). Mặt khác, tại đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, chỉ một mình ông D6 đứng đơn, ký tên. Tuy nhiên, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 026753 UBND thị xã L lại cấp cho cả ông D6 và bà L là chưa đúng với Điều 123 Luật Đất đai 2003, Điều 135 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ.

[11] Từ phân tích trên, Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xác định việc UBND thị xã L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu tại mục [8.4] đã xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của ông D5, bà Tuế (cha mẹ ông D6) và các đồng thừa kế của ông D5 và bà Tuế nên chấp nhận yêu cầu của Bà Võ Thị X, ông Võ Văn H1, ông Võ Công T, ông Võ Thế K, bà Võ Thị T1 hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 026753 ngày 07/8/2007 cho ông D6, bà L là có cơ sở.

[12] Như phân tích tại mục [11], ông D6 bà L chưa có các quyền năng của người sử dụng đất nên sau khi ông D6 mất (ngày 28/3/2014), đến ngày 21/7/2014, bà L và hàng thừa kế thứ nhất của ông D6 đã thực hiện việc khai nhận di sản thừa kế đối với thửa đất số 252, tờ số 16, với diện tích 4.5286m², đất trồng cây lâu năm, tọa tại xã P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận là chưa đảm bảo điều kiện về việc thực hiện quyền thừa kế quyền sử dụng đất (bởi vì đất này chưa đủ điều kiện để được xem là di sản thừa kế của ông D5) được quy định tại Điều 188 của Luật đất đai 2013. Do vậy, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xác định hành vi hành chính của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thị xã L (nay là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã L) chỉnh lý biến động thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 05/9/2014 tại trang 4 và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 156216 ngày 03/4/2017 không đúng là có căn cứ.

[13] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo không cung cấp được chứng cứ nào mới để chứng minh nên bác kháng cáo và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm. Lập luận trên cũng là cơ sở bác kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[14] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[15] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo là bà Hoàng Thị Kim L, chị Võ Thị Hồng D, anh Võ Hùng D2 và anh Võ Hùng D1 phải chịu theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính;

I/ Bác kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hoàng Thị Kim L, chị Võ Thị Hồng D, anh Võ Hùng D1 và anh Võ Hùng D2; Bác kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận; giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 07/2020/HC-ST ngày 18/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận và Thông báo sửa chữa số 02/TABT-HC ngày 02/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Áp dụng Điều 123 Luật Đất đai 2003; Điều 100, Điều 101, Điều 106, Điều 166, Điều 167 và Điều 195 Luật đất đai 2013; Điều 135 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ; Điều 3 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ; Điều 1 của Thông tư số 06/2007/TT-BTNMT ngày 02/7/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Điều 70 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 8, Điều 12 của Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị X:

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 026753 ngày 7/8/2007 do Ủy ban nhân dân thị xã L cấp cho ông Võ Công D6 và bà Hoàng Thị Kim L đứng tên sử dụng.

- Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận thực hiện hành vi hành chính hủy việc đăng ký biến động quyền sử dụng đất tại trang 4 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 026753 cấp ngày 7/8/2007 đối với những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 5/9/2014 để thừa kế cho bà Hoàng Thị Kim L, sinh năm 1970, CMND số 260537368, địa chỉ thường trú Thôn C, xã P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, theo hồ sơ số 000330.TK.273.

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 156216, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 03/4/2017 cấp cho bà Hoàng Thị Kim L đứng tên sử dụng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

II/ Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Hoàng Thị Kim L, chị Võ Thị Hồng D, anh Võ Hùng D1 và anh Võ Hùng D2 mỗi người phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được cân trừ mỗi người 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo các biên lai thu số 0007310, 0007311, 0007312, 0007313 cùng ngày 03/6/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Tp. HCM;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, TP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Phan Nhựt Bình